

Bản án số: 344/2017/HSST

Ngày: 13-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Ông Hoàng Minh Đang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 338/2017/HSST ngày
30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Châu Quốc N (tên gọi khác: M); giới tính: Nam; sinh năm: 1988; tại:
Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Huỳnh Mẫn Đạt,
Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: XXX Phạm Thế Hiển,
Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa;
tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 8/12; con ông Châu Quốc V và
bà Nguyễn Thị Lệ Ng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2017.
(có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Châu Quốc N bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ
Chí Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 04/7/2017, Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra việc
chấp hành đăng ký và quản lý cư trú tại nhà số XXX Phạm Thế Hiển, Phường 4,
Quận 8 do Châu Quốc N thuê ở. Qua kiểm tra Công an Quận 8 phát hiện thu giữ
trong thùng xốp đặt ở góc phải cuối phòng trên gác có 06 gói nylon hàn kín chứa
ma túy, tạm giữ của N: 01 điện thoại di động Nokia 1280 và 01 bình nhựa trên

đầu có gắn ống thủy tinh. Lúc này tại nhà còn có Dương Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Bích Tr nên Công an Phường 4, Quận 8 đưa tất cả về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 1179/KLGD-H ngày 18/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Châu Quốc N và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5460g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Châu Quốc N khai nhận: Do nghiện ma túy, vào khoảng 16 giờ 00 ngày 03/7/2017, N đi vào con hẻm (không rõ địa chỉ, đối diện chợ Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8) gặp Trần Văn Th mua 06 gói ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau đó, N mang về nhà ở số XXX Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8 cất giấu vào thùng xốp đặt trên gác căn nhà, để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 03 giờ ngày 04/7/2017, N đang nằm ngủ cùng với vợ sắp cưới là Dương Thị Mỹ T và bạn của T là Nguyễn Thị Bích Tr thì Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời khai của Châu Quốc N phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Qua điều tra, Trần Văn Th không thừa nhận bán ma túy cho Châu Quốc Nam.

Tại bản cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Châu Quốc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Chiếc điện thoại thu giữ bị cáo có dùng gọi Th để hỏi mua ma túy.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy, 01 bình nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Châu Quốc N thừa nhận: Khoảng 03 giờ 00 ngày 04/7/2017, Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số XXX Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8. Qua kiểm tra, Công an thu giữ trong thùng xốp đặt ở góc phải cuối phòng trên gác có 06 gói nylon hàn kín chứa ma túy, đây là ma túy của N mua để sử dụng.

Qua giám định, ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5460g, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa có hiệu lực, được Chủ tịch nước công bố ngày 09/12/2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thay đổi về nội dung. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho bị cáo; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Trần Văn Th không thừa nhận bán ma túy cho Châu Quốc N, ngoài lời khai của N không có chứng cứ nào khác để chứng minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

Đối với Dương Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Bích Tr qua điều tra xác định không phải là đồng phạm của Châu Quốc N. Riêng Dương Thị Mỹ T có hành vi sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã bàn giao cho Công an Phường 4, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Châu Quốc N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong số 1179 có chữ ký ghi tên Châu Quốc N, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) bình nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0936242351, số Imei: 359306041480086.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 254/PNK ngày 16/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp